

Ngành Công nghệ

Báo cáo cập nhật

Tháng 2, 2022

Mã giao dịch: FPT

Reuters: FPT.HM

Bloomberg: FPT VN

Nắm bắt cơ hội vàng trong kỷ nguyên chuyển đổi số

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **125.000**

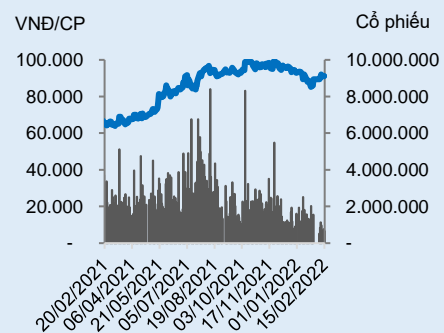
Giá thị trường (15/02/2022) 91.100

Lợi nhuận kỳ vọng +37%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	60.750-100.000
Vốn hóa	82.678 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	907.551.649
KLGD bình quân 10 ngày	873.770
% sở hữu nước ngoài	49%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	2,2%
Beta	1

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
FPT	-2,7%	1,7%	-7,3%	-1,8%
VN-Index	-2,0%	-1,2%	1,8%	12,3%

Chuyên viên phân tích

Trương Sỹ Phú, CFA

(84 28) 3914 6888 ext. 258

truongsyphu@baoviet.com.vn

Kết quả kinh doanh 2021 khả quan như kỳ vọng: Doanh thu thuần 35.657 tỷ đồng (+20% yoy) và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 4.333 tỷ đồng (+22% yoy). Hoàn thành lần lượt 103% và 102% kế hoạch năm về doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Kết quả trên tương ứng với 101% và 102% dự báo về doanh thu và lợi nhuận của BVSC trong báo cáo cập nhật cuối tháng 10/2021.

Nhu cầu chuyển đổi số (DX) tạo ra cơ hội lớn: Theo Gartner, chi tiêu DX toàn thế giới sẽ đạt 2,39 nghìn tỷ USD vào năm 2024 so với mức dưới 1 nghìn tỷ USD năm 2017, đồng nghĩa với mức tăng trưởng kép 13,9% năm. FPT đã hưởng lợi từ xu hướng này rất nhiều với doanh thu DX tăng trưởng lên đến 72% trong 2021, dẫn dắt bởi các mảng AI/Data Analytics, Cloud và Low Code. Công ty tiếp tục đặt mục tiêu mảng DX tăng trưởng 35% trong 2022, và thực tế lượng hợp đồng ký trong riêng tháng 1/2022 đã tăng đến 45% yoy.

Kỳ vọng mảng IT nước ngoài tiếp tục tăng trưởng 2 chữ số: FPT kỳ vọng doanh thu thị trường Mỹ, Châu Âu và APAC tăng trưởng lần lượt là 33%, 35-37% và 25-27% trong 2022. Ngoài ra, doanh thu thị trường Nhật cũng kỳ vọng tăng 19% so với mức tăng khiêm tốn 5% trong 2021 – chủ yếu là do đồng JPY mất giá trong khi khối lượng công việc tại Nhật vẫn tăng hơn 10%.

Duy trì mục tiêu tăng trưởng táo bạo nhưng khả thi đối với mảng IT trong nước: FPT cho biết Cloud đã thâm nhập hơn 10% khối hành chính công trong khi có đến 70% các doanh nghiệp Việt Nam đã có kế hoạch chuyển sang hạ tầng Cloud. Nắm bắt cơ hội này, FPT phấn đấu khối IT trong nước đạt tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận bình quân 30% mỗi năm trong 3 năm tới và 50% trong riêng 2022. Công ty cũng tăng cường sử dụng các sản phẩm in-house để cải thiện biên lợi nhuận. Thực tế trong một dự án gần đây với một công ty phát triển bất động sản lớn ở Việt Nam, FPT đã áp dụng công nghệ trong nước với tỷ trọng lên đến 80%.

Tín hiệu tích cực từ Base.vn: FPT cho biết doanh thu năm 2021 của Base.vn đã tăng đến 70% và dòng tiền dương hơn 1 triệu USD (năm 2020 = 0). Đây sẽ là một mắc xích quan trọng đến FPT chạm đến thị trường DX của các SMEs.

Dự báo lợi nhuận 2022 tăng trưởng 27%: BVSC dự báo doanh thu đạt 43.805 tỷ đồng (+23% yoy) và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 5.487 tỷ đồng (+27% yoy). **EPS tương ứng 5.562 đồng/cp và PE dự phóng 2022 16,4 lần.**

Khuyến nghị đầu tư: BVSC duy trì khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với FPT với giá mục tiêu **125.000 đồng/cp**, tương ứng với PE mục tiêu 22,5 lần cho 2022 và 18,4 lần cho 2023.

Phụ lục I – Kết quả kinh doanh 2021

Mảng dịch vụ (Tỷ đồng)	2020	2021	+/- yoy	Tóm tắt
Dịch vụ CNTT nước ngoài	Doanh thu: 12.000	Doanh thu: 14.541	21,2%	- Nhật +5%, thực tế khối lượng công việc tăng đến 10% nhưng do JPY bị mất giá trong năm nên doanh thu chỉ tăng nhẹ. Ngoài ra, COVID cũng làm việc ký kết hợp đồng bị hoãn. - Mỹ +52%, EU +15% và APAC +27%. - Doanh thu ký mới +18,7% và số dự án lớn (5+ triệu USD) tăng gấp đôi so với năm ngoái. - Doanh thu DX tăng trưởng ấn tượng 72%, duy trì tăng trưởng 2 chữ số liên tiếp từ 2018.
	LNTT: 1.970	LNTT: 2.423	23,0%	- Biên lợi nhuận cải thiện nhờ tỷ trọng DX tăng lên.
Dịch vụ CNTT trong nước	Doanh thu: 4.802	Doanh thu: 6.196	+29,0%	- Nhu cầu DX của khối Công và Tư nhân đều tăng mạnh do COVID-19 tạo ra cơ hội rất lớn. - Doanh thu hợp đồng ký mới +20%.
	LNTT: 281	LNTT: 377	33,9%	- Biên lợi nhuận cải thiện nhờ tỷ trọng phần mềm cao hơn cùng kỳ. Các gói cung cấp thiết bị thường biên thấp hơn. - Biên Q4 2021 thấp hơn đột biến chủ yếu do các khoản thường vượt kế hoạch.
Dịch vụ viễn thông	Doanh thu: 10.867	Doanh thu: 12.079	11,2%	- Băng thông rộng +8,7%. - Data Center, PayTV và các mảng khác tăng hơn 15%.
	LNTT: 1.819	LNTT: 2.119	16,5%	- Mảng PayTV đã bắt đầu có lãi trong khi 2020 vẫn lỗ. Các DataCenter đưa vào hoạt động cũng giúp cải thiện biên.
Quảng cáo trực tuyến	Doanh thu: 599	Doanh thu: 608	-1,6%	
	LNTT: 256	LNTT: 276	-20,3%	
Giáo dục & Đầu tư	Doanh thu: 1.599	Doanh thu: 2.235	+43,1%	- Số lượng học sinh tăng 42,9% trong đó khối đại học tăng hơn 70% cho thấy nhu cầu học IT rất lớn. Đây là nguồn nhân lực tiềm năng trong tương lai.
	LNTT: 950	LNTT: 1.141	+21,6%	

Phụ lục II – Dự báo 2022

Mảng dịch vụ (Tỷ đồng)	2021	2022F	+/- yoy	Tóm tắt
Doanh thu:	35.657	43.805	22,9%	
- Dịch vụ CNTT nước ngoài	14.541	17.839	22,7%	- Nhật +15%, US +30%, EU +20%, APAC +30% - Triển khai dịch vụ DX tập trung vào các công nghệ mới như Cloud, Low Code, AI, v.v...
- Dịch vụ CNTT trong nước	6.196	8.674	40,0%	- Tập trung khai thác nhu cầu DX của khối khách hàng công lĩnh tư nhân lớn. - Đẩy mạnh Base.vn để khai thác nhu cầu DX từ các SMEs, kết hợp sản phẩm in-house như e-invoice, e-signature, v.v.
- Dịch vụ viễn thông	12.079	13.524	12,0%	- Băng thông rộng +10% - PayTV, Data Center & khác +15%
- Quảng cáo trực tuyến	608	638	5,0%	
- Giáo dục & Đầu tư	2.235	3.129	40,0%	- Mở rộng các cơ sở và chương trình học mới để tạo thành một hệ thống giáo dục mega - Tăng hiện diện tại tất cả các tỉnh thành (2021: 26/63)
Lợi nhuận sau thuế:	4.333	5.487	26,6%	
EPS (đồng/cp)	4.346	5.487		
P/E	20,9x	16,4x		

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VND)	2019	2020	2021	2022F
Doanh thu thuần	27.717	29.830	35.657	43.805
Giá vốn	(17.005)	(18.017)	(21.957)	(27.263)
Lợi nhuận gộp	10.712	11.814	13.700	16.542
Doanh thu tài chính	650	822	1.271	1.685
Chi phí tài chính	(592)	(548)	(1.143)	(876)
Lợi nhuận sau thuế	3.135	3.538	4.333	5.487

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VND)	2019	2020	2021	2022F
Tiền & khoản tương đương tiền	3.453	4.686	5.418	5.407
Các khoản phải thu ngắn hạn	6.536	6.265	6.882	9.201
Hàng tồn kho	1.284	1.290	1.507	1.952
Tài sản cố định hữu hình	7.492	8.318	10.399	11.691
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.497	2.581	3.100	3.100
Tổng tài sản	33.394	41.734	53.697	56.070
Nợ ngắn hạn	16.102	22.365	29.812	27.103
Nợ dài hạn	493	764	2.465	2.465
Vốn chủ sở hữu	16.799	18.606	21.420	26.502
Tổng nguồn vốn	33.394	41.734	53.697	56.070

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	19,4%	7,6%	19,5%	22,9%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	19,7%	12,8%	22,5%	26,6%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	38,6%	39,6%	38,4%	37,8%
Lợi nhuận thuần biên (%)	11,3%	11,9%	12,2%	12,5%
ROA (%)	11,7%	10,6%	10,0%	11,6%
ROE (%)	23,3%	23,8%	25,0%	25,4%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản (%)	49,7%	55,4%	60,1%	52,7%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	98,8%	124,3%	150,7%	111,6%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	3.455	3.898	4.774	6.046
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	15.384	17.346	19.767	24.008

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trương Sỹ Phú**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng

lethanhoa@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, Dịch vụ tiêu dùng, CNTT

truongsyphu@baoviet.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS, Cao su tự nhiên

tranphuongthaoa@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng, Dịch vụ tiêu dùng, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường

lehoangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Hàng tiêu dùng, Tiện ích công cộng

nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Công nghiệp, Vật liệu cơ bản, Ngân hàng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón, Dầu khí

nguyenduchoang@baoviet.com.vn





Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888